

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số 613/QĐ-VBAP ngày 05/11/2025 của Công ty Đầu giá Hợp danh Việt Bắc)

STT	Vị trí		Diện tích (m2)	Loại đất	Giao thông tiếp giáp	Đơn giá (VNĐ/m2)	Tổng giá khởi điểm 01 lô (VNĐ)	Bước giá (VNĐ/m2)	Tiền đặt trước 20%/lô (VNĐ)	Tiền mua hồ sơ/lô (VNĐ)	Ghi chú
	Tờ bản đồ số	Thửa đất số									
I	Khu dân cư số 1, đường Việt Bắc										
1	102	710	150	ODT	Đường QH 46m	29.000.000	4.350.000.000	500.000	870.000.000	200.000	
2	102	711	150	ODT	Đường QH 46m	29.000.000	4.350.000.000	500.000	870.000.000	200.000	
3	102	712	150	ODT	Đường QH 46m	29.000.000	4.350.000.000	500.000	870.000.000	200.000	
II	Mở rộng Khu dân cư số 1, đường Việt Bắc										
1	103	675	139,2	ODT	Đường QH 17,5m	22.000.000	3.062.400.000	500.000	612.480.000	200.000	Tiếp giáp 02 mặt đường
III	Khu dân cư số 2, đường Việt Bắc										
1	101	1011	140	ODT	Đường QH 15,5m	22.050.000	3.087.000.000	500.000	617.400.000	200.000	Tiếp giáp mặt thoáng
2	101	1012	140	ODT	Đường QH 15,5m	22.050.000	3.087.000.000	500.000	617.400.000	200.000	Tiếp giáp mặt thoáng
3	101	693	171	ODT	Đường QH 10m	25.000.000	4.275.000.000	500.000	855.000.000	200.000	
4	101	692	171	ODT	Đường QH 10m	25.000.000	4.275.000.000	500.000	855.000.000	200.000	
5	101	691	171	ODT	Đường QH 10m	25.000.000	4.275.000.000	500.000	855.000.000	200.000	
6	101	690	171	ODT	Đường QH 10m	26.250.000	4.488.750.000	500.000	897.750.000	200.000	Tiếp giáp mặt thoáng
7	101	689	161,5	ODT	Đường QH 10m	26.250.000	4.239.375.000	500.000	847.875.000	200.000	Tiếp giáp mặt thoáng
8	101	1137	187	ODT	Đường QH 10m	25.000.000	4.675.000.000	500.000	935.000.000	200.000	
IV	Khu dân cư số 3, đường Việt Bắc										
1	101	711	180	ODT	Đường QH 15,5m	21.000.000	3.780.000.000	500.000	756.000.000	200.000	

2	101	712	140	ODT	Đường QH 15,5m	21.000.000	2.940.000.000	500.000	588.000.000	200.000	
3	101	713	140	ODT	Đường QH 15,5m	21.000.000	2.940.000.000	500.000	588.000.000	200.000	
4	101	730	140	ODT	Đường QH 15,5m	21.000.000	2.940.000.000	500.000	588.000.000	200.000	
5	101	731	140	ODT	Đường QH 15,5m	21.000.000	2.940.000.000	500.000	588.000.000	200.000	
6	101	1023	140	ODT	Đường QH 15,5m	21.000.000	2.940.000.000	500.000	588.000.000	200.000	
7	101	1024	140	ODT	Đường QH 15,5m	21.000.000	2.940.000.000	500.000	588.000.000	200.000	
V	Khu dân cư số 11A Tân Lập										
1	112	484	448,2	ODT	Đường QH 17,5m	9.200.000	4.123.440.000	300.000	824.688.000	200.000	
2	112	485	494,5	ODT	Đường QH 19,5m	10.340.000	5.113.130.000	500.000	1.022.626.000	300.000	Tiếp giáp 02 mặt đường
3	112	486	434,2	ODT	Đường QH 19,5m	9.400.000	4.081.480.000	300.000	816.296.000	200.000	
TỔNG CỘNG			4.298,60				83.252.575.000		16.650.515.000		

